

Sở Y tế Tỉnh Hưng Yên
BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN
6 THÁNG NĂM 2025

(ÁP DỤNG CHO CÁC BỆNH VIỆN TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ)

Bệnh viện: BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÁI BÌNH

Địa chỉ chi tiết: số 530 Lý Bôn, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên

Số giấy phép hoạt động: 000368/TB-GPHĐ Ngày cấp: 25/6/2021

Tuyến trực thuộc: 2.Tỉnh/Thành phố

Cơ quan chủ quản: SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN

Hạng bệnh viện: Hạng I

Loại bệnh viện: Đa khoa

TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

1. Tổng số các tiêu chí được áp dụng đánh giá: **75/83 TIÊU CHÍ**
2. Tỷ lệ tiêu chí áp dụng so với 83 tiêu chí: **90%**
3. Tổng số điểm của các tiêu chí áp dụng: **268 (Có hệ số: 293)**
4. Điểm trung bình chung của các tiêu chí: **3,62**

(Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2)

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. Số lượng tiêu chí đạt	1	8	20	39	7	78
6. % tiêu chí đạt	1,3	10,7	26,7	52,0	9,3	100

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN

(ký tên)



Lương Thị Mai Anh

Hưng Yên, ngày 29 tháng 7 năm 2025

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

(ký tên và đóng dấu)



Hà Trung Kiên

**BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ
CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN 6 THÁNG NĂM 2025**

I. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 tháng đầu năm 2025	Ghi chú
A	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (18)		
A1	A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)		
A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	5	
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	4	
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	4	
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	3	
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	5	
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3	
A2	A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)		
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	3	
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	4	
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	2	
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	4	
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	4	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 tháng đầu năm 2025	Ghi chú
A3	A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)		
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	5	
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	3	
A4	A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (5)		
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	4	
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	4	
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4	
A4.5	Người bệnh có ý kiến phản nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	4	
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	4	
B	PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)		
B1	B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)		
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	3	
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	2	
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	3	
B2	B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)		
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	3	
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	1	
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	3	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 tháng đầu năm 2025	Ghi chú
B3	B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)		
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	4	
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	2	
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	4	
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	5	
B4	B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)		
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	4	
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	4	
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	4	
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	4	
C	PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (32)		
C1	C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)		
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	4	
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	2	
C2	C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)		
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	4	
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	4	
C3	C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)		
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	5	
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	4	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 tháng đầu năm 2025	Ghi chú
C4	C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (4)		
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	4	
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	3	
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	4	
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4	
C5	C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (4) (điểm x2)		
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	4	
C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	4	
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	4	
C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	4	
C6	C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)		
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	5	
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	5	
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	4	
C7	C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)		
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	3	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 tháng đầu năm 2025	Ghi chú
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	4	
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	4	
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	4	
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	4	
C8	C8. Chất lượng xét nghiệm (2)		
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	3	
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	3	
C9	C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)		
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động được	3	
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	4	
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	2	
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	3	
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	3	
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	3	
C10	C10. Nghiên cứu khoa học (2)		
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	2	
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	3	
D	PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)		
D1	D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)		
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	4	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 tháng đầu năm 2025	Ghi chú
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	4	
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	3	
D2	D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)		
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	4	
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	3	
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	2	
D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	4	
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	4	
D3	D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)		
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	2	
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	3	
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	4	

II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (18)	0	1	4	10	3	3,83	18
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	0	0	2	2	2	4,00	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	0	1	1	3	0	3,40	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	1	0	1	4,00	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (5)	0	0	0	5	0	4,00	5
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	1	2	4	6	1	3,29	14
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	1	2	0	0	2,67	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	1	0	2	0	0	2,33	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	0	1	0	2	1	3,75	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	0	4	0	4,00	4
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (32)	0	3	9	17	3	3,63	32
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	1	0	1	0	3,00	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	0	2	0	4,00	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	0	0	0	1	1	4,50	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (4)	0	0	1	3	0	3,75	4
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (4) (điểm x2)	0	0	0	4	0	4,00	4
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	0	0	0	1	2	4,67	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	0	0	1	4	0	3,80	5

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	0	0	2	0	0	3,00	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	1	4	1	0	3,00	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	0	1	1	0	0	2,50	2
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	0	2	3	6	0	3,36	11
D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	0	0	1	2	0	3,67	3
D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	0	1	1	3	0	3,40	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	0	1	1	1	0	3,00	3

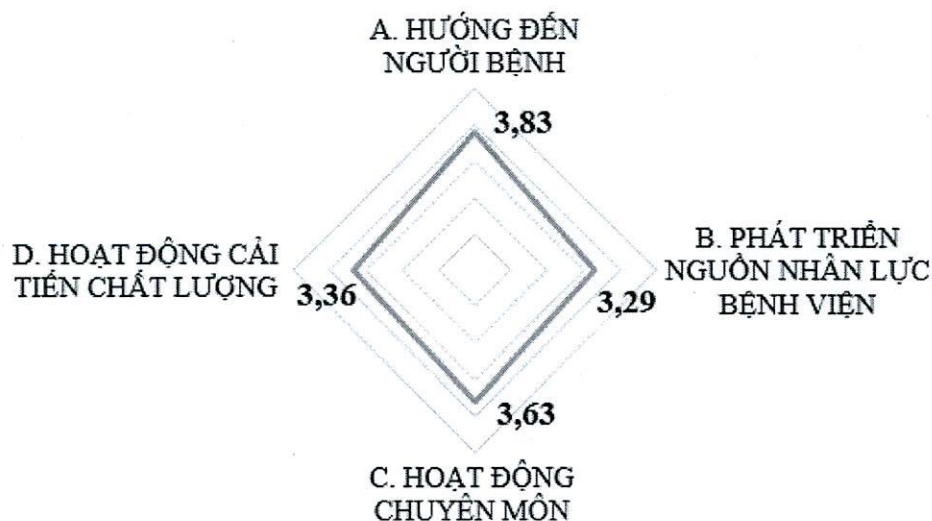
III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC TỰ KIỂM TRA BỆNH VIỆN

- Bệnh viện đã tiến hành thành lập đoàn tự kiểm tra đánh giá chất lượng bệnh viện và tiến hành tự kiểm tra đánh giá chất lượng bệnh viện theo bộ tiêu chí ban hành (QĐ 6858 ngày 18/11/2016) trong thời gian từ 11/7/2025 đến 15/7/2025 theo Quyết định 769/QĐ-BV ngày 25/6/2025.

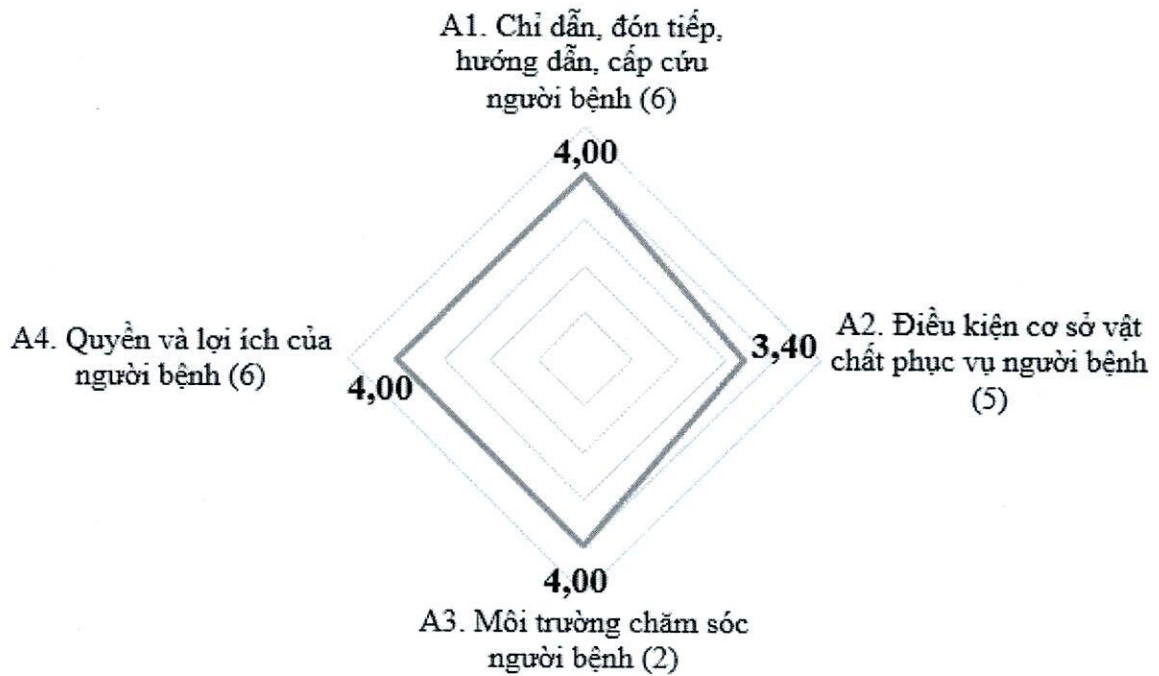
- Phương pháp kiểm tra bằng các phương pháp quan sát thực tế, phỏng vấn, kiểm tra số liệu, sổ sách...dựa trên các mẫu phiếu tự đánh giá tiêu chí chất lượng bệnh viện phiên bản 2.0 đã được phân công cho từng thành viên Đoàn đánh giá

IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

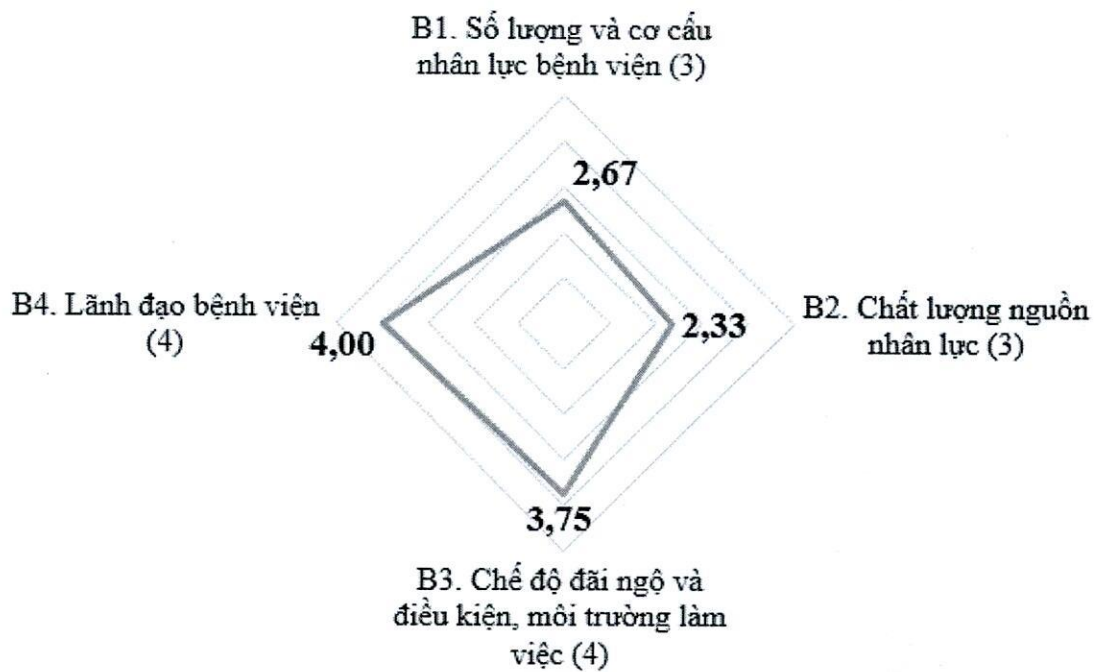
1. Biểu đồ riêng cho Điểm trung bình cho 4 phần (từ phần A đến phần D)



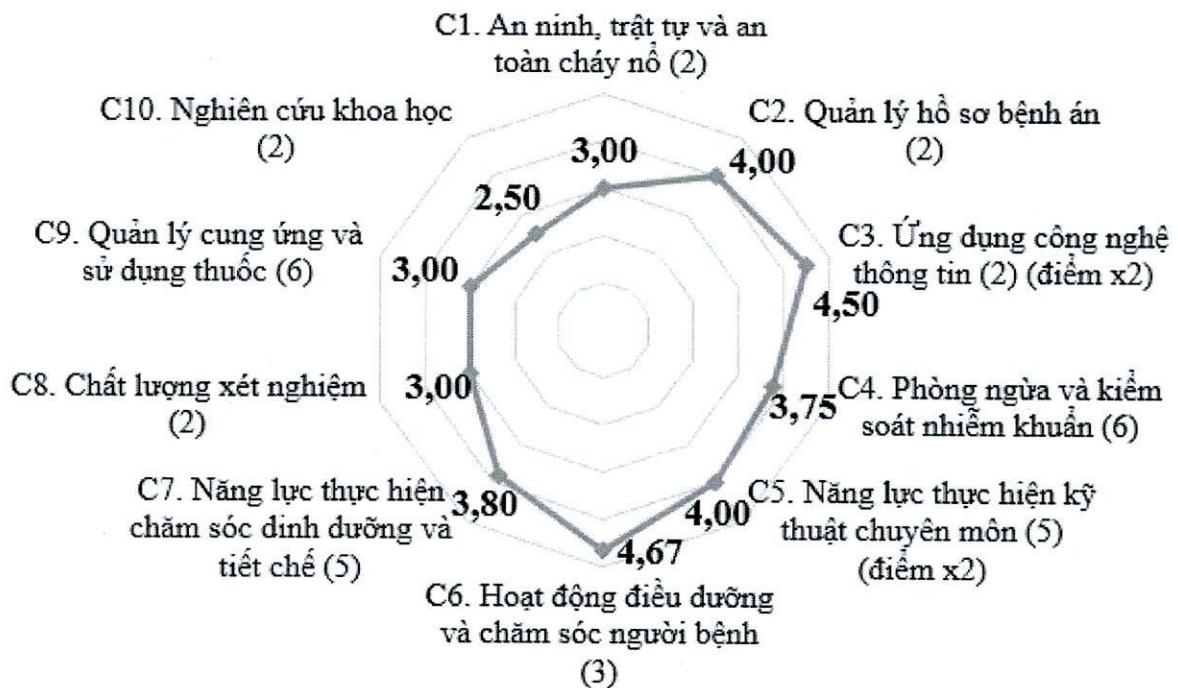
2. Biểu đồ riêng cho Điểm trung bình phần A (từ A1 đến A4)



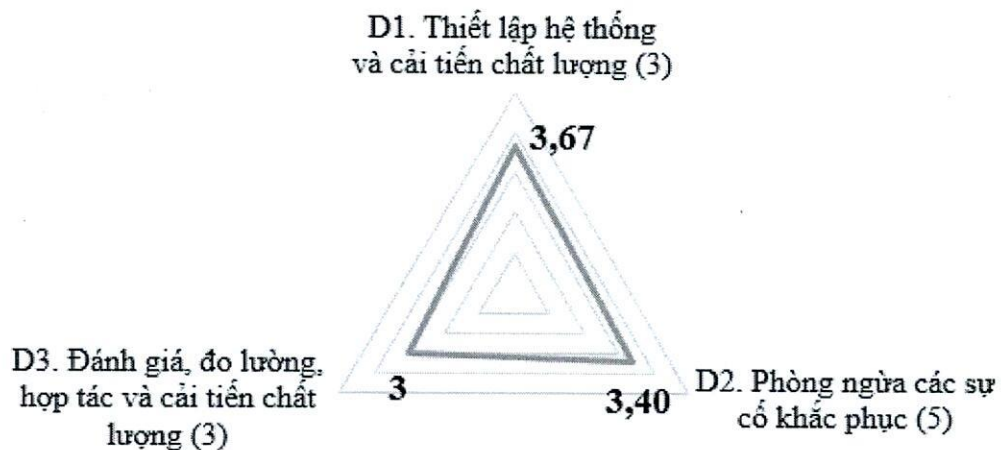
3. Biểu đồ riêng cho Điểm trung bình phần B (từ B1 đến B4)



4. Biểu đồ riêng cho Điểm trung bình phần C (từ C1 đến C10)



5. Biểu đồ riêng cho Điểm trung bình phần D (từ D1 đến D3)



V. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC ƯU ĐIỂM CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

1. Nhân lực

- Hoàn thiện đề án kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện và được phê duyệt tại Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 27/3/2025). Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện đề án kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa Thái Bình sau sáp nhập để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hoàn thiện đề án Vị trí việc làm của Bệnh viện năm 2025 và được phê duyệt tại Quyết định số 678/QĐ-BV ngày 05/6/2025.

- Tuyển dụng, bổ sung nhân lực: Tiếp nhận 12 viên chức, người lao động từ Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh và Sở Y tế về làm việc. Ký hợp đồng lao động với 18 người (09 Bác sĩ; 04 Điều dưỡng, Kỹ thuật y; 03 Khác và 02 Hỗ trợ, phục vụ).

- Xây dựng kế hoạch đào tạo nhân lực Bệnh viện và đào tạo cập nhật kiến thức y khoa liên tục cho CBYT năm 2025. Cử 15 cán bộ tham dự thi nghiên cứu sinh, CKII; 14 bác sĩ thi CKI, Thạc sĩ; 11 điều dưỡng thi CKI, Thạc sĩ; 19 điều dưỡng đại học (tham gia tuyển sinh). Cử 41 lượt NVYT tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn theo Đề án, Kế hoạch.

- Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại và kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý cho 01 đồng chí Phó giám đốc Bệnh viện, 22 đồng chí viên chức quản lý khoa, phòng, trung tâm thuộc Bệnh viện. Bổ nhiệm mới đối với 01 đồng chí lãnh đạo quản lý khoa, phòng, trung tâm.

- Đảm bảo chế độ viên chức, người lao động Bệnh viện. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân viên được cải thiện: Bệnh viện đạt hệ số trích quỹ bổ sung thu nhập/tổng quỹ lương là 1,1 lần, mặt bằng bổ sung thu nhập trên 1 hệ số đạt 3.125.000 đồng/hệ số/tháng.

- Tỷ lệ hài lòng chung của nhân viên y tế đạt 96,1%.

2. Cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện

- Đầu tư máy móc thiết bị, nâng cấp, cải tạo khu vực tầng 1 nhà H để mở rộng quy mô giường bệnh khoa Hồi sức tích cực - Chống độc thêm 32 giường.

- Sửa chữa các phòng khám thuộc khoa Khám bệnh để đảm bảo tiêu chuẩn diện tích phòng khám theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

- Đưa vào hoạt động hệ thống máy chụp cắt lớp vi tính 512 lát cắt, đặt tại Trung tâm CDHA và Điện quang can thiệp. Hệ thống này mang nhiều ưu điểm vượt trội so với các máy khác đó là: Khả năng chụp nhanh, chất lượng hình ảnh tối ưu, liều bức xạ thấp, lưu trữ dữ liệu với dung lượng lớn, tích hợp phần mềm xử lý ảnh tiên tiến hiện đại,.. Nhờ vậy, đã hỗ trợ đắc lực cho đội ngũ y bác sĩ sớm phát hiện các bệnh lý phức tạp, kịp thời đưa ra chẩn đoán, phương pháp điều trị nhanh chóng, chính xác và tốt nhất cho người bệnh.

- Hoạt động quản lý thiết bị y tế: thực hiện bàn giao mới 140 thiết bị, bảo dưỡng 585 thiết bị. Kiểm định an toàn và tính năng kỹ thuật 125 thiết bị thuộc danh mục thiết bị y tế phải kiểm định theo Thông tư 05/2022/TT-BYT; kiểm định và kiểm xạ phòng đặt 04 thiết bị bức xạ; Hiệu chuẩn 96 thiết bị.

- Tiếp tục hoàn thiện phần mềm quản lý bệnh viện (HIS, LIS, PACS, EMR). Đưa hệ thống máy chủ mới vào hoạt động. Hệ thống PACS và thiết bị phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt đã triển khai thực hiện. Đề nghị mua sắm bổ sung hơn 200 máy tính mới để bổ sung, thay thế mới các máy cũ cho các khoa phòng. Thực hiện bảo dưỡng được 95% số lượng máy tính, máy in tại các khoa phòng và dự kiến hoàn thành trong tháng 7/2025. Vật tư mực in, thiết bị linh kiện sửa chữa thiết bị công nghệ thông tin được đảm bảo.

- Đưa sân Pickleball vào hoạt động, tạo sân chơi và đáp ứng nhu cầu thể dục, thể thao của cán bộ bệnh viện.

- Thực hiện cung ứng thuốc, hoá chất, vật tư y tế theo đúng quy định, không có hàng hóa giả mạo, không đúng quy cách, không đảm bảo chất lượng lưu hành trong bệnh viện. Công tác mua sắm thuốc kịp thời, cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu chuyên môn của bệnh viện.

3. Hoạt động

- **Các chỉ tiêu hoạt động chuyên môn:** Trong 6 tháng đầu năm 2025, bệnh nhân thực hiện khám 174.897 lượt tăng 13.517 lượt so với năm 2024, đạt 98,4% so với kế hoạch. Số lượng bệnh nhân điều trị nội trú 47.072 lượt, tăng 3.478 lượt so với năm 2024, đạt 103,5% kế hoạch. Chỉ tiêu chuyên môn chung toàn viện đạt 102,0% Kế hoạch.

- **Công tác quản lý hồ sơ bệnh án và cập nhật liên tục các phác đồ điều trị** được bệnh viện đặc biệt quan tâm và là yếu tố cốt lõi trong việc đảm bảo chất lượng dịch vụ y tế. Bệnh viện đã đầu tư các nguồn lực vào việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống hồ sơ bệnh án điện tử. Tổ chức 27 buổi sinh hoạt khoa học bình bệnh án, 31 buổi kiểm tra chất lượng HSBA. Cập nhật 274 phác đồ hệ nội và 334 phác đồ hệ ngoại.

- **Phát triển kỹ thuật chuyên môn:** Bệnh viện thực hiện được 24 kỹ thuật mới. Tỷ lệ thực hiện kỹ thuật theo Thông tư 23/2024-TT-BYT đạt 71,95%.

- **Hệ thống quy trình chuyên môn:** Cập nhật ban hành lại 1022 quy trình kỹ thuật. Cập nhật, sửa đổi, xây dựng 117 hướng dẫn, quy định, quy trình quản lý trong đó đã ban hành 05 hướng dẫn, 21 quy trình, 14 quy định quản lý.

- **Hoạt động tài chính:**

Xây dựng dự toán thu chi năm 2025 đảm bảo sát với thực tế từng hoạt động dịch vụ; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025 theo đúng quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP, phù hợp với mục tiêu và tình hình phát triển bệnh viện. Thực



hiện công khai tài chính theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC và Thông tư 90/2018/TT-BTC.

Về hoạt động đấu thầu: Nghiên cứu, triển khai áp dụng Nghị định 17/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết các vướng mắc trong khi tổ chức thực hiện, đảm bảo công khai minh bạch, có trách nhiệm giải trình và tuân thủ quy định về đấu thầu. Đảm bảo đúng lộ trình 100% các gói thầu áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh, đấu thầu rộng rãi, chào giá trực tuyến được tổ chức qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Việc tổ chức đấu thầu qua mạng đã giúp tăng tính cạnh tranh, tiết kiệm được chi phí cho Bệnh viện.

- **Ứng dụng Công nghệ thông tin:** Bệnh viện đã thực hiện công bố bệnh án điện tử không sử dụng bệnh án giấy theo Quyết định 785/QĐ-BV ngày 30/06/2025 và bắt đầu thực hiện vào ngày 01/07/2025. Tiếp tục triển khai đề án chuyển đổi số, đề án 06 tại Bệnh viện. Thực hiện chuyển đổi chuẩn dữ liệu BHYT theo Quyết định 3176/2024/QĐ-BYT của Bộ Y tế. Tiếp tục triển khai việc thanh toán không dùng tiền mặt với hình thức chuyển khoản và quét mã QR tĩnh, tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt khám chữa bệnh đạt 38% trên tổng dòng tiền vào của dịch vụ khám bệnh chữa bệnh. Đảm bảo ứng dụng CNTT trong thông tin, báo cáo, dự báo, quản lý bệnh viện. Duy trì ứng dụng phục vụ công tác KCB: Phần mềm quản lý xếp lịch trực, phần mềm báo cáo sự cố y khoa, phần mềm quản lý chất lượng, Hệ thống nhà xe thông minh. Bệnh viện triển khai cảnh báo an toàn thông tin và tăng cường đảm bảo an ninh mạng; xác định cấp độ an toàn thông tin của bệnh viện (cấp độ 2) và xây dựng phương án bảo đảm an toàn thông tin cho bệnh viện.

- **Hoạt động kiểm soát nhiễm khuẩn:** Tăng cường các hoạt động chuyên môn kiểm soát nhiễm khuẩn, đặc biệt chú trọng công tác giám sát nhiễm khuẩn bệnh viện và giám sát quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn. Giám sát tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay đạt 70,1% (trong đó bác sĩ đạt 69,7%, điều dưỡng đạt 70,5%). Tỷ lệ nhiễm khuẩn bệnh viện 0,37%; đánh giá phòng ngừa chuẩn đạt trên 89%. Duy trì thực hiện đầy đủ các hoạt động khử khuẩn, tiệt khuẩn, sản xuất bông gạc, giặt đồ vải, chiếu, vệ sinh môi trường bệnh viện. Xây dựng và triển khai kế hoạch phòng chống dịch chủ động, kế hoạch ứng phó với bệnh Sởi đồng thời triển khai hướng dẫn tăng cường phòng, chống dịch bệnh lây truyền qua đường hô hấp.

- **Công tác chăm sóc người bệnh** được thực hiện theo Thông tư 31/2021/TT-BYT. Xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra, đánh giá hoạt động điều dưỡng theo chuyên đề tuân thủ Quy trình kỹ thuật, 17 chỉ số chất lượng chăm sóc người bệnh. Tiến hành đánh giá kỹ năng giao tiếp điều dưỡng theo 5 hoạt động. Khảo sát trải nghiệm người bệnh ngoại trú. Xây dựng 36 Quy trình kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản. Tỷ lệ người bệnh chăm sóc Cấp I đạt 22,7%. Xây dựng 315 mã hóa Nhận định và can thiệp chăm sóc điều dưỡng trong ghi chép theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.

- **Công tác dinh dưỡng cho người bệnh** được bệnh viện quan tâm đầu tư: Tổ chức cung cấp 415.731 suất ăn an toàn cho NB, NNNB, NVYT; 57.556 suất ăn bệnh lý cho người bệnh. Cung cấp 22.434 suất súp dinh dưỡng cung cấp lên các khoa lâm sàng. Thực hiện khám chuyên khoa 38 lượt, khám hội chẩn 120 lượt. Tham gia tư vấn dinh dưỡng 203 buổi với số người bệnh được tư vấn là 4.437 người bệnh. Thực phẩm được giám sát đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, 6 tháng đầu năm không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm nào.

- **Hoạt động thông tin thuốc và Dược lâm sàng:** Ban hành Danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện. Thực hiện thông tin 115 thuốc mới đến các khoa, phòng, trung tâm thông qua mạng văn phòng. Định kỳ đánh giá việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý thông qua các buổi kiểm tra chất lượng hồ sơ bệnh án, đồng thời kiểm tra dữ liệu chỉ định thuốc trên phần mềm HIS giúp phát hiện, đưa ra cảnh báo sai sót trong quá trình điều trị và kê đơn, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng thuốc và đảm bảo an toàn cho người bệnh. 21/21 trường hợp xảy ra ADR đều được nhân viên y tế phát hiện, xử lý kịp thời và gửi báo cáo theo quy định.

- **Hoạt động Nghiên cứu khoa học:** Xây dựng Kế hoạch hoạt động Nghiên cứu khoa học năm 2025 của Bệnh viện. Gửi hồ sơ 30 đề tài và 14 sáng kiến cải tiến tham gia Hội thi sáng tạo Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Bình lần thứ XI năm 2024-2025. Giám sát tiến độ thực hiện 45 đề tài nghiên cứu khoa học, 18 sáng kiến cải tiến kỹ thuật cấp cơ sở nghiệm thu năm 2025. Tổ chức 11 buổi hội thảo sinh hoạt chuyên môn với 1.586 lượt cán bộ tham gia. Gửi 10 bài báo tham dự Hội nghị Khoa học Kỹ thuật các Bệnh viện vùng Duyên hải Bắc bộ mở rộng lần thứ VII, năm 2025. Bệnh viện có 03 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí quốc tế BMJ Open Quality.

- **Hoạt động Chỉ đạo tuyến:** Tổ chức 32 buổi trực tuyến thuộc Đề án Khám chữa bệnh từ xa (Telehealth) với các bệnh viện tuyến trên với 136 lượt cán bộ bệnh viện tham dự. Tổ chức 20 buổi hội chẩn trực tuyến (Telemedicine) với BV Hữu nghị Việt Đức, trong đó 15 buổi bác sĩ, 05 buổi điều dưỡng với 78 lượt cán bộ bệnh viện tham dự. Phối hợp tổ chức 13 buổi trực tuyến thuộc Đề án Khám chữa bệnh từ xa (Telehealth) với các bệnh viện tuyến dưới với 65 lượt chuyên gia của bệnh viện tham gia tư vấn chuyên môn.

- **Hợp tác quốc tế:** Bệnh viện cử cán bộ tham gia hội thảo “Chiến lược phòng chống và điều trị bệnh không lây nhiễm” tại Đan Mạch vào tháng 20/2/2025 đến 11/03/2025. Phối hợp với Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức triển khai tới các đơn vị tham dự Hội nghị khoa học quốc tế “Tiếp cận đa chuyên ngành trong quản lý bệnh nhân cao tuổi Hiện tại và tương lai”. Cử 02 cán bộ tham gia Diễn đàn quốc tế về chất lượng và an toàn trong chăm sóc sức khỏe tại Hà Lan trong tháng 5/2025.

- **Quản lý chất lượng bệnh viện:** Ban hành Mục tiêu chất lượng bệnh viện năm 2025. Xây dựng, triển khai kế hoạch đảm bảo điểm chất lượng bệnh viện theo Quyết định 6858/QĐ-BYT đạt ≥ 4.0 điểm và đạt các tiêu chuẩn chất lượng cơ bản vào cuối năm 2025. Duy trì triển khai áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 cho 14 đơn vị được công nhận và tiêu chí chất lượng phòng xét nghiệm theo Quyết định 2429/QĐ-BYT tại các khoa xét nghiệm. Triển khai đầy đủ các hoạt động về an toàn người bệnh, không có sự cố y khoa nghiêm trọng. Xây dựng và đo lường 124 chỉ số chất lượng bệnh viện. Xây dựng, triển khai 05 đề án cải tiến chất lượng cấp bệnh viện và 40 đề án cải tiến chất lượng cấp khoa phòng. 03 poster Đề án cải tiến chất lượng và an toàn người bệnh tại Bệnh viện được trưng bày tại Diễn đàn quốc tế về chất lượng và an toàn trong CSSK tổ chức tại Hà Lan trong tháng 5/2025, trong đó có 01 poster "*Can thiệp dinh dưỡng - cải thiện chất lượng cuộc sống cho người bệnh Ung thư dạ dày tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình*" được chọn báo cáo trực tiếp tại Diễn đàn. Video tham dự Cuộc thi CSYT Xanh - Sạch- Đẹp lần I của bệnh viện được SYT Thái Bình lựa chọn dự thi cấp Bộ.

- Tỷ lệ hài lòng chung của người bệnh về dịch vụ khám chữa bệnh đạt 97,1%.

VI. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

1. Nhân lực

- Một số vị trí làm việc chưa đáp ứng đầy đủ về mặt số lượng; cán bộ các khoa HSTC-CD, Gây mê hồi sức vẫn phải trực 24/24 giờ.

2. Cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện

- Công tác đầu thầu, mua sắm và xây dựng:

+ Một số gói thầu gặp khó khăn trong tổ chức lựa chọn nhà thầu do không có đơn vị tham gia hoặc tỷ lệ nhà thầu dự thầu thấp (ví dụ: thu gom, vận chuyển xử lý chất thải rắn sinh hoạt; mua sắm công cụ dụng cụ PCCC; đấu thầu thuốc, vật tư y tế...).

+ Công tác tra cứu, rà soát cấu hình, thông số, tính năng kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ còn gặp nhiều khó khăn, nhất là đối với trang thiết bị y tế, linh kiện sửa chữa. Dù Bệnh viện đã triển khai hình thức chào giá qua Website và Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, việc thu thập thông tin báo giá từ nhà cung cấp vẫn còn hạn chế.

+ Kiến thức của cán bộ chuyên trách về quy trình mua sắm, đấu thầu và các quy định pháp luật còn chưa đầy đủ. Một số cán bộ còn có thói quen làm việc theo kinh nghiệm cũ, chưa chủ động cập nhật quy định mới.

- Nhiều thiết bị y tế đang bị xuống cấp, sử dụng quá tải, thường xuyên hỏng hóc, công tác sửa chữa chưa kịp thời, ảnh hưởng đến hoạt động khám chữa bệnh.

- Công trình vệ sinh phục vụ người bệnh còn bị phản ánh nhiều, chất lượng vệ sinh chưa đảm bảo nhu cầu người bệnh.

3. Hoạt động

- Công tác khám chữa bệnh: Tại một số khoa, chất lượng hồ sơ bệnh án chưa đảm bảo, các lỗi HSBA còn lặp lại, chỉ định dùng thuốc chưa theo phác đồ điều trị được duyệt, chưa quan tâm chống chỉ định thuốc, hồ sơ bệnh án trùng giờ y lệnh.

- Phát triển kỹ thuật: Thực hiện kỹ thuật mới còn nhiều dịch vụ chưa thực hiện được do thiếu thiết bị y tế, ...

- Hợp tác đào tạo: Việc phối hợp đào tạo với Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Việt Đức còn gặp khó khăn, chủ yếu do hạn chế nguồn lực tài chính.

- Tổ chức hoạt động chuyên môn: Một số văn bản hướng dẫn chuyên môn do Bộ Y tế ban hành còn thiếu thống nhất giữa danh mục kỹ thuật được phê duyệt thực hiện và danh mục kỹ thuật được thanh toán. Một số dịch vụ kỹ thuật chưa có giá thanh toán tương ứng, gây khó khăn trong triển khai.

- Tại một số khoa lâm sàng vẫn còn xảy ra sự cố y khoa, trong đó có yếu tố lỗi chủ quan của nhân viên y tế.

VII. XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

1. Nhân lực

- Thực hiện điều động, luân chuyển, sắp xếp, bố trí cán bộ phù hợp hoạt động bệnh viện, phù hợp khả năng chuyên môn của mỗi cá nhân, phát huy hiệu quả trong nhu cầu của từng đơn vị và bệnh viện.

- Có kế hoạch tuyển dụng bổ sung nhân lực cho các vị trí bị thiếu, ưu tiên cho các khoa HSTC-CD, Gây mê hồi sức.

2. Cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện

- Đầu tư, sửa chữa kịp thời các thiết bị xuống cấp, hỏng hóc, không để gián đoạn kéo dài tình trạng trang thiết bị không sử dụng được.

- Tăng cường đào tạo kỹ năng sử dụng các trang thiết bị của cán bộ, chuẩn hoá các quy trình kỹ thuật, chuẩn hoá thiết bị... Có kế hoạch bảo dưỡng định kỳ trang thiết bị y tế nhất là các trang thiết bị đắt tiền. Xử lý nghiêm các cá nhân và tập thể quản lý thiết bị không tốt làm ảnh hưởng đến hoạt động KCB.

- Bố trí nguồn kinh phí phù hợp đảm bảo cải tạo, duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng, thiết bị.

- Chủ động danh mục mua sắm thuốc, hóa chất, VTYT năm 2026.

3. Hoạt động

- Xây dựng, cập nhật quy trình, quy định: Tiếp tục rà soát bổ sung ở tất cả các lĩnh vực.



- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện các vấn đề phát sinh trong thực hiện nhiệm vụ; thực hiện quy chế chuyên môn.

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng bệnh viện: Đảm bảo chất lượng (An toàn người bệnh; các tiêu chuẩn chất lượng trong nước hoặc quốc tế,...); Tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát chất lượng bệnh viện; tiếp tục triển khai các kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện và khoa phòng.

- Tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động bệnh viện đặc biệt là bệnh án điện tử, hoàn thiện các module của phần mềm quản lý tổng thể bệnh viện.

- Thực hiện tốt tâm lý tiếp xúc, giao tiếp ứng xử, đổi mới phong cách thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng người bệnh

- Tăng cường công tác truyền thông, tư vấn, giải thích để người bệnh, người nhà người bệnh hiểu và phối hợp tốt hơn với nhân viên y tế.

VIII. GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Triển khai nội dung cải tiến chất lượng đã nêu trên, bám sát yêu cầu của Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện của Bộ Y tế và Kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện.

- Định kỳ hàng quý thực hiện khảo sát hài lòng người bệnh nhằm tiếp tục cải tiến các mặt còn hạn chế.

IX. KẾT LUẬN, CAM KẾT CỦA BỆNH VIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Bệnh viện đa khoa Thái Bình xin cam kết sẽ thực hiện các tiêu chí cải tiến chất lượng theo đúng lộ trình, kế hoạch đã xây dựng, Bệnh viện không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh. Thay đổi phong cách, thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng người bệnh.

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN

(ký tên)



Lương Thị Mai Anh

Hưng Yên, ngày 29 tháng 7 năm 2025

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

(ký tên và đóng dấu)



Hà Trung Kiên